



dào lù

道路

Noun · road

Example Sentences

bào yǔ dǎo zhì dào lù yān shuǐ le
暴雨导致道路淹水了。

The heavy rain caused the road to flood.

liǎng tiáo dào lù zài zhè lǐ jiāo chā
两条道路在这里交叉。

Two roads cross here

zhè tiáo dào lù yì zhí bǎo chí chàng tōng
这条道路一直保持畅通。

This road has remained unobstructed.

Trace each character, then write the word on your own.

道	道	道	道	道	道	道	道	道	道	道
道	道	道	道							

路	路	路	路	路	路	路	路	路	路	路
路	路	路	路	路						